



**FOLKLORE PAINTINGS IN SINH VILLAGE
AND THANH TIEN PAPER FLOWERS - PROBLEMS
WITH TOURISM DEVELOPMENT AND CULTURE CONSERVATION**

Tran Thi Hoai Diem

Hue University-Hue of Arts, Viet Nam

Email address: tthdiem@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>

Article info

Abstract:

Received: 20/1/2021

Revised: 22/2/2022

Accepted: 8/3/2022

Keywords: *Thanh Tien paper flowers; Sinh village folk paintings; Featured art; Spiritual meaning, Regional culture*

Together with the development of society, the preservation of cultural- spiritual identities of some kind of tourism is the bridge to enhance the human spiritual values in daily life. Nowadays, the model of cultural - spiritual tourism has been popularized among national and international tourists for its historical, cultural- spiritual values embracing Vietnamese traditional culture as the connection between the past and the present- where unique and valuable artistic and cultural values are stored. In Thua Thien Hue- which used to be the center of Dang Trong and the capital of Nguyen Dynasty- still keep many distinct artistic and cultural values.

Phu Mau commune, Phu Vang district, Thua Thien Hue province is a positive potential place to form and develop this kind of tourism, where there are two traditional villages, the Sinh Village and Thanh Tien Paper Flowers village.



**TRANH DÂN GIAN LÀNG SINH VÀ HOA GIẤY THANH TIÊN
- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO TỒN
VĂN HÓA Ở HUẾ**

Trần Thị Hoài Diễm

Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, Việt Nam

Địa chỉ email: tthdiem@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>

Thông tin bài viết

Tóm tắt

Ngày nhận bài: 20/1/2021

Ngày sửa bài: 22/2/2022

Ngày duyệt đăng: 8/3/2022

Từ khóa:

Hoa giấy Thanh Tiên; Tranh dân gian làng Sinh; Nghệ thuật đặc trưng; Ý nghĩa tâm linh, Văn hóa vùng miền

Cùng với sự phát triển của xã hội, thì vấn đề lưu giữ bản sắc văn hóa – tâm linh trong một số loại hình du lịch chính là cầu nối để nâng cao giá trị tinh thần con người trong đời sống. Hiện nay mô hình du lịch văn hóa - tâm linh đang rất được du khách trong nước và quốc tế tìm đến bởi những giá trị lịch sử, văn hóa tâm linh mang đậm nét văn hóa truyền thống Việt như một sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại - nơi còn lưu giữ những giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống độc đáo, quý giá. Ở Thừa Thiên Huế- nơi từng là thủ phủ xứ Đàng Trong và kinh đô triều Nguyễn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật đặc trưng.

Xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên là một địa điểm có tiềm năng khả quan để hình thành và phát triển loại hình du lịch này khi nơi đây có 2 làng nghề truyền thống là tranh dân gian Sinh và làng hoa giấy cổ Thanh Tiên.

1. Đặt vấn đề

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước với những biến cố lịch sử, nhưng dân tộc ta vẫn tồn tại và phát triển vững mạnh, điều đó phản ánh được một ý chí và bề dày văn hoá để tạo nên sức mạnh dân tộc, chống chọi và đứng vững trước những sự xâm hại, đồng hoá. Bên cạnh việc phải luôn tự tăng cường sức mạnh mọi mặt, từ kinh nghiệm sống, dân tộc Việt Nam đã có những phương thức bảo tồn văn hóa nhất định trong sự đan xen, hòa nhập cùng với ý thức trân trọng các giá trị văn hóa đã được tích tụ nên. Không những vậy chúng ta còn chủ động tiếp thu, cải biên và dung hợp các yếu tố văn hóa ngoại lai, từ đó tạo nên sự hài hòa với những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp. Những giá trị văn hóa đó không những không làm phai mờ các giá trị văn hóa truyền thống mà ngược lại nó có ý nghĩa làm nổi bật sắc diện

của văn hóa cội nguồn của mỗi dân tộc. Nơi gìn giữ được các giá trị văn hóa tốt đẹp ấy trước hết là ở các làng quê, tổ chức văn hoá làng Việt được coi là một trong những giá trị tinh thần tốt đẹp nhất, là gốc rễ, cội nguồn từ đó tạo nên bản sắc của nền văn hoá dân tộc đa dạng và phong phú.

Miền Trung – nơi giao thoa của văn hóa phía Bắc và phía Nam cộng với đan xen giữa văn hóa Đông Sơn (phía Bắc) văn hóa Sa Huỳnh (Nam Trung Bộ), văn hóa Bàu Tró, văn hóa bản địa Chàm nội tại đã tạo nên nền văn hóa khác biệt, có những đặc trưng riêng của vùng duyên hải miền Trung. Thừa Thiên Huế là dải đất nằm trong khu vực có những đan xen với mật độ cao của các luồng văn hóa như vậy. Nơi đây vẫn còn lưu giữ được nhiều giá trị nghệ thuật truyền thống độc đáo, đặc sắc, trong đó có nghệ thuật dân gian như nghề làm hoa giấy ở làng Thanh Tiên và

làm tranh in thờ cúng ở làng Sinh là những dòng nghệ thuật dân gian hình thành lâu đời. Ngày nay nghệ thuật dân gian Huế nói chung, nghề làm hoa giấy ở làng Thanh Tiên và làm tranh in thờ cúng dân gian ở làng Sinh nói riêng là một bộ phận văn hóa quý giá đã tạo nên nét tinh tế đặc biệt cấu thành nên những phẩm chất thẩm mỹ độc đáo trong Di sản Văn hoá phi vật thể xứ Huế đã được UNESCO công nhận (1993).

Việc xây dựng hệ thống các giá trị văn hóa hiện có trên mảnh đất kinh thành là điều không mới mẻ, tuy nhiên, trước yêu cầu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc nói chung và mỹ thuật dân tộc nói riêng trong lòng Di sản Văn hoá Huế cũng như ở Việt Nam, tất yếu đòi hỏi của thực tiễn về phát triển du lịch trên cơ sở khác phát huy các giá trị văn hóa địa phương trên nền tảng văn hóa dân tộc ngày càng được đặt ra mạnh mẽ, việc nghiên cứu mỹ thuật truyền thống Huế nói chung và nghề làm hoa giấy ở làng Thanh Tiên, nghề làm tranh in thờ cúng dân gian ở làng Sinh nói riêng đang phản ánh tính cấp thiết trong việc cần có sự tổ chức đồng bộ các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn các hình thức mỹ thuật dân gian, với tư cách là một thành tố quan trọng của hệ thống các giá trị văn hóa tinh thần trong đời sống nghi lễ - tâm linh dân gian và hoạt động du lịch ở Huế.

2. Nguồn tài liệu nghiên cứu

Nguồn tư liệu nghiên cứu về vùng đất và các làng nghề dân gian ở Huế xưa đáng kể đầu tiên là Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An từ thế kỷ 16 (Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2009). Sách ghi nhận nơi đây có chùa Sùng Hóa nổi tiếng cả một vùng với hồng khí cuộc sống làng quê Lại Ân xưa thật bình yên đã in dấu đậm nét. Vào đầu thế kỷ 20, hình bóng các làng nghề cổ xứ Huế trong đó có tranh làng Sinh, hoa giấy Thanh Tiên được nói đến qua các bài viết về văn hóa mỹ thuật xứ Huế trên tạp chí Bulletin des Amis du Vieux Hue (B.A.V.H) do Cadriere làm chủ bút và in đều đặn từ 1914-1944. Một số hình ảnh tranh khắc dân gian in ở B.A.V.H và in ở bộ sách *Technique du peuple Annamite* do Henri Oger biên soạn năm 1909 (tái bản bổ sung chú giải năm 2009) cho thấy sự gần gũi của tranh dân gian Huế với tranh dân gian phía Bắc. Sau năm 1975 là các bài viết, bài nghiên cứu tranh làng Sinh của tác giả Chu Quang Trứ (Viện Mỹ thuật) từ những năm đầu sau 1975 đến 1985 được công bố trên báo *Quân đội nhân dân*, báo *Nhân dân* và một số bài trên tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, *Văn hóa dân gian*, *Tạp chí Mỹ thuật*, *Mỹ thuật và Nhiếp ảnh*,.... Tuy nhiên, với những quan niệm còn thiếu cởi mở thời bấy giờ, thì dòng tranh này vẫn chưa được đánh giá đầy đủ, còn một số ý kiến nặng nề về mê tín dị đoan, sự gạn đục khơi trong đã không được thực hiện tốt. Đến những năm về sau 1980, nhiều sách tham khảo và có thêm các tài liệu được xuất bản, chủ yếu là các tài liệu văn hóa học, sử học, nghiên cứu mỹ thuật đã nói

sâu hơn về hoa giấy Thanh Tiên và tranh Sinh ở Huế. Có thể thấy qua những nhận định sâu sắc của các tác giả như Trần Quốc Vượng với *Bản sắc văn hoá dân tộc qua sắc thái Huế* (Sông Hương, số 5/1994), *Di sản thủ công mỹ nghệ Việt Nam* của Bùi Văn Vượng (NXB Thanh Niên, 2000). Đặc biệt là các bài nghiên cứu, thông tin tư liệu có nội dung liên quan trực tiếp đến tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên của các tác giả như Trần Lâm Biền với *Huế, Mỹ thuật Nguyễn, những cái riêng* (Nghiên cứu nghệ thuật, số 3/1979). Nguyễn Tiến Cảnh với *Vấn đề nghiên cứu Mỹ thuật Huế* (Mỹ thuật, số 2/1988). Lê Văn Hào với *Huế* (NXB Văn Hoá, Hà Nội. 1985). Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng viết trong cuốn *Mỹ thuật của người Việt* (NXB Mỹ thuật, Hà Nội.1989). Chu Quang Trứ với *Văn hóa Mỹ thuật Huế*, (NXB Mỹ thuật. 2000). *Tranh dân gian Việt Nam* của Nguyễn Bá Vân, Chu Quang Trứ (NXB Văn hoá. 1984). *Tranh mộc bản dân gian Huế* của Huỳnh Hữu Ủy (Tạp chí Kiến thức ngày nay, số 58/1991). Tác giả Nguyễn Hữu Thông với *Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế* (NXB Hội nhà văn, TP HCM. 1992) và *Huế - Nghề và làng nghề thủ công truyền thống* (NXB Thuận Hóa, 1994) ... Ngoài ra trong nhiều đợt Festival nghề truyền thống ở Huế đã có những hoạt động phục dựng in tranh làng Sinh và trải nghiệm làm hoa giấy Thanh Tiên. Đặc biệt là hoạt động phục dựng và giao lưu nghệ nhân với giảng viên trường Đại học Mahasarakham - Thái Lan tại trường Đại học Nghệ thuật Huế năm 2011 đã đúc rút được những kết quả nghiên cứu so sánh về đề tài, chất liệu có tính học thuật cao, tính dân tộc sâu sắc. Ngoài bộ tranh in thu nhỏ của họa sĩ Lê Văn Ba đã được du khách yêu thích đáng chú ý còn có công trình nghiên cứu của các giảng viên Lê Đình Thuận, trường Đại học Nghệ thuật Huế, với hàng trăm bản khắc và tranh in được sưu tầm. Nghiên cứu các bản khắc gỗ và phục dựng theo đề tài mới của giảng viên Trần Sông Lam – nguyên giảng viên khoa Hội họa, là những tranh thực hiện trên bản gỗ dổi, gỗ đào và đã in hàng ngàn bản trong các Festival và hội lễ khác ở Huế. Nhiều nội dung nghiên cứu, trải nghiệm về tranh khắc gỗ làng Sinh cũng đã được công bố trên các báo, tạp chí như *Một dòng tranh dân gian trên đất Huế* (Nghiên cứu Văn hoá nghệ thuật, số 8/1995), *Tranh thờ dân gian làng Sinh, quá khứ, hiện tại và nhu cầu* (Sông Hương, số 7/1994 và *Huế xưa & Nay*, số 6/1994), *Tranh dân gian Việt Nam từ Đông Hồ đến làng Sinh* (Thông tin KH-CN-TT Huế, số 1/1995), *Nghệ thuật và tâm linh trong dòng chảy thời gian*, TT TL VHNT, số 5 (76), 2009, một số bài trên báo Thừa Thiên Huế số chuyên đề văn hóa và gần đây là bài *Ngôn ngữ tạo hình trong tranh dân gian làng Sinh - kế thừa và sáng tạo*, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển - Sở KH và CN TT Huế, số 5 (76). *Tranh dân gian làng Sinh - Những giá trị còn lại* trên Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá dân gian TT Huế năm 2014 và bài *Dấu ấn tâm linh trong tranh*

dân gian làng Sinh, Tạp chí Mỹ thuật và Nhiếp ảnh, số 11 (56), 2016. Ngoài ra hàng năm trường Đại học Nghệ thuật còn đưa nhiều đoàn họa sĩ quốc tế như Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, Pháp, Úc và hàng trăm lượt sinh viên từ các trường Đại học Phú Xuân (Khoa Xã hội - Nhân văn), trường Đại học Ngoại Ngữ (Khoa Việt Nam học), trường Đại học Sư Phạm (Khoa Giáo dục công dân), trường Văn hóa nghệ thuật (lớp Đại học chính quy Văn hóa du lịch) về nghiên cứu, khảo sát tranh và tham gia phục dựng, in ấn. Trong hoạt động trao đổi, giao lưu nghệ thuật, đáng chú ý gần đây là tại Hội thảo về tranh dân gian Việt Nam do Bảo tàng Gốm sứ Hà Nội và Bảo tàng Hà Nội tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10/2016 đã trưng bày và in tương tác với du khách rất được công chúng quan tâm.

Nguồn tư liệu tham khảo trực tiếp về nghề làm hoa giấy Thanh Tiên không có nhiều trước 1975 và càng ít hơn trong thư tịch thời Nguyễn. Tuy nhiên những năm từ 1990 đến nay đã có những tài liệu nghiên cứu về hoa giấy Thanh Tiên sâu hơn. Đáng chú ý là một số tác giả như Hoàng Bảo (2001), *"Tết Huế và những sản phẩm thủ công truyền thống"*, T/c Huế Xưa và Nay, số 43. Nguyễn Thị Đàm (1996), *"Lược khảo thủ công nghiệp Thừa Thiên Huế trước năm 1945"*, tham luận tại Hội thảo 690 năm Thuận Hóa - Thừa Thiên Huế. Huế: Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế. Nguyễn Phước Bảo Đan (2006), *"Cái ta đang có"* và *"cái người đang cần": nhận chân tọa độ các làng nghề thủ công vùng Đông Nam thành phố Huế và ý tưởng về một tuyến du lịch sinh thái - nhân văn"*, Thông tin Khoa học, Huế, số tháng 9: 109 - 120. Huỳnh Đình Kết (1997), *"Nghề và làng nghề thủ công truyền thống ở Thừa Thiên Huế"*, Tạp chí Huế Xưa & Nay, số 25 và *"Tổng quan nghề thủ công truyền thống Huế - Giá trị, thực trạng, giải pháp"*, Di sản ngành nghề thủ công trong bối cảnh thành phố Festival, Huế, UBND thành phố Huế - Phòng Văn hóa - Thông tin, tháng 7/2005. Phân Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế - UBND huyện Phú Vang, *Ngành nghề thủ công truyền thống huyện Phú Vang*, công trình khảo cứu, Huế, 2002. Lê Thọ Quốc (2013), *"Nghề thủ công gắn liền với đời sống văn hóa tín ngưỡng: trường hợp tranh làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên"*, Hội thảo khoa học Nghệ và làng nghề truyền thống Huế hướng tới Festival Nghệ truyền thống, Phân viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tại Huế - UBND Thành phố Huế. Nguyễn Hữu Thông (1994), *Huế - Nghề và làng nghề thủ công truyền thống*, Huế: Nxb. Thuận Hóa.

3. Sơ lược về làng nghề làm tranh dân gian thờ cúng làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên và hiện trạng bảo tồn di sản và phát triển du lịch

Vùng lưu vực sông Hương từ thời nhà Trần - Hồ đã gắn liền với vai trò là một trong những lý sở của Thuận Hóa của vùng Hóa Châu. Ở đây người Việt đã

có nhiều bước "Việt hóa" quan trọng vùng đất này qua thời gian. Đến giữa thế kỷ XVI, trong Ô châu cận lục đã ghi nhận nhiều làng xã, trong đó huyện Tư Vinh với 67 làng xã, như có Tân Lan về sau đổi thành Thanh Tiên cho đến nay, riêng làng Lại Ân lại có thêm tên gọi dân gian là làng Sinh và ngày nay tên Sinh trở nên phổ biến hơn. Nhìn chung đã có sự chi phối khá rõ ở nhiều mặt của thành Hóa Châu đối với vùng đất "mới" và đã mang lại sức sống cho cả vùng về phương diện địa lý tự nhiên lẫn chính trị, kinh tế, xã hội và tôn giáo tín ngưỡng. Lại Ân và Thanh Tiên, trong bối cảnh đó, có hoạt động kinh tế thương mại rất sầm uất, đặc biệt là sự giao thương với cả thương nhân Trung Hoa, với những mặt hàng đồ dùng vật dụng thiết yếu như chén bát sứ, rèn sắt, vải vóc với hình ảnh *"làng Lại Ân tiếng gà gáy sáng, giục khách thương tài lợi cạnh tranh ... Thuận Thành thông đường thủy bộ, cửa Eo hội tụ thuyền khách Bắc Nam"*.¹

Làng Sinh là một làng nông nghiệp, nằm cận kề với khu cảng thị Thanh Hà, bên kia sông là phố Bao Vinh tại Thừa Thiên Huế - một phố cổ, nơi đây còn có các nghề sản xuất thủ công khác như đan lát, làm nón, làm hàng mã ở hai bên con sông, thuộc huyện Phú Vang, đây là huyện đồng bằng ven biển nằm về phía Đông Nam của tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Đông giáp biển Đông, phía Nam giáp 2 huyện Phú Lộc và Hương Thủy, phía Tây giáp Thành phố Huế, phía Bắc giáp huyện Hương Trà. Làng Sinh là một ngôi làng cổ nổi tiếng với sự tồn tại của chùa Sùng Hoá từng được ghi danh trong Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An từ hơn 400 năm trước: *"Chùa Sùng Hoá ở xã Lại Ân huyện Tư Vinh. Trước mặt có Sông Hương uốn khúc, sau lưng là tràm rộng mênh mông... Đây là một cảnh chùa nổi tiếng của đất Hóa Châu"*² (Nay là làng Lại Ân (Sinh) thuộc xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, cách thành phố Huế 7 km, ở về phía hạ lưu sông Hương).

Cuộc sống xưa kia luôn bị chi phối bởi nhiều tai ương, hiểm họa vì vậy người dân chi biết dựa vào các vị thánh thần để cầu an. Người dân Việt nói chung đã từ lâu tồn tại những suy tưởng, biểu hiện tâm linh qua việc thờ cúng tổ tiên, thần thánh, như tác giả Phạm Đức Dương phân tích: *"Thế giới tâm linh của cư dân Đông Nam Á được xây dựng trên quan niệm "Vạn vật hữu linh" (mọi vật đều có linh hồn như con người). Những linh hồn này tạo thành thế giới thần linh. Đây là thế giới vô hình nhưng lại có vô vàn năng lực siêu việt và thường xuyên tác động đến con người theo hai chiều: thuận - nghịch, lành - dữ. Do đó con người đã thần thánh hóa những ma lực đó dưới hình thức các biểu tượng và thờ phụng các thần linh để được che*

¹ Dương Văn An (2009), Ô Châu Cận Lục, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, tr 94

² Dương Văn An (2009), Sdd, tr 94

chờ”...³. Con người có vô số suy nghĩ, cách thức, lối ứng xử tâm linh khác nhau. Một trong những hình thức thờ phụng, cầu an là thông qua tâm niệm từ các tranh thờ để gửi gắm và cầu mong mọi sự an bình cho gia đình và bản thân. Hình thức tụng niệm này mang sắc thái vừa cá nhân, vừa cộng đồng tùy theo quy mô, hình thức ứng biến tâm linh do mỗi người tạo ra. Mọi người có mong cầu cúng tranh để cầu cho người yên vật thịnh, phụ nữ sinh nở được mẹ tròn con vuông, trẻ em chóng lớn, người ốm chóng khỏi. Dòng tranh dân gian làng Sinh ra đời cũng xuất phát từ những cầu vọng đó. Tranh Sinh là tranh thờ, có các bộ chính là bộ: Tranh cúng bốn mệnh, tranh cúng gia tiên, tranh con ảnh cúng thể mạng, tranh lễ thành cúng cho người mang bầu, tranh cúng cho con nít... Tất cả chùng trên 65 tờ có đề tài khác nhau, phản ánh tín ngưỡng. Các tranh chính yếu là tranh Bà (gồm tượng Đệ, tượng Chùa và tượng Ngang), ông Diêu, ông Đốc, tờ Bếp, con Ảnh (ảnh xiêm: đàn ông, đàn bà; ảnh bé trai, bé gái), tranh Bát Âm (8 cô gái chơi đàn). Tranh đồ vật: Các loại áo ông, áo bà, áo binh, cung tên, khí dụng. Tranh các con vật: Trâu, bò, heo, ngựa - có lúc có voi, cọp... Do nhu cầu sử dụng của người dân mà tranh dân gian làng Sinh về mặt nghệ thuật chú trọng yếu tố tâm linh là chính, dùng để cúng đốt (hoá), vì vậy mục đích thẩm mỹ nghệ thuật cũng bị ảnh hưởng, nhưng thực tế là tranh dân gian làng Sinh vẫn có chiều sâu nghệ thuật hàm chứa giá trị thẩm mỹ rất cao cần được khai thác. Điều này thấy rõ nhất ở bộ tranh Bát âm (Tám cô gái chơi 8 loại nhạc cụ khác nhau). Trong bộ Bát âm, ngoài yếu tố hình, ngôn ngữ tạo hình cũng được các nghệ nhân làng Sinh chú trọng về màu, nét, đặc biệt là các nhạc cụ dân tộc.

Một ngôi làng cận kề là làng Thanh Tiên, cách làng Sinh chỉ chừng 1 km, nằm bên bờ Nam hạ lưu sông Hương. Đây là một địa danh nổi tiếng về nghề làm hoa giấy thờ cúng, đặc biệt là hoa sen và nghề làm các loại hoa khác, nghề này đã xuất hiện cách đây hơn 300 năm. Hoa giấy Thanh Tiên ra đời khá sớm cùng các làng nghề ở Thuận Hóa, nó có tên trong danh mục thống kê các nghề thủ công từ thế kỷ XVI - XIX của Đại Nam nhất thống chí. Nghề làm hoa giấy Thanh Tiên xuất phát từ tín ngưỡng dân gian, tục xưa, hoa giấy được trang trọng tôn trí ở những nơi như: Trang Ông, Trang Bà, Am cảnh và Ông táo, những bàn thờ này thể hiện sự linh thiêng nhất trong nhà. Hàng năm hoa mới được thay thế một lần vào Tết nguyên Đán, hoa cũ hạ xuống và đốt hoặc mang để ở các ngã ba xóm, hay đầu công làng,... Xuất phát từ những đặc điểm đó mà từ khi nghề làm hoa giấy Thanh Tiên ra đời đến nay vẫn tồn tại và gắn bó với đời sống người dân xứ Huế.

Các loại hoa chủ yếu được làm ở làng Thanh Tiên là sen, lan, huệ, hồng, cúc, dã quỳ, tường vi... để phục vụ cho nhu cầu thờ tự, lễ nghi và chỉ được làm trong dịp Tết. Để làm được cảnh hoa, búp hoa người thợ phải chuẩn bị các công đoạn từ mấy tháng khi Huế chưa vào mùa mưa. Từ việc chọn những cây tre tốt đem chẻ nhỏ, vót mỏng rồi phơi khô làm cuống hoa, lá hoa trải qua bao công phu, vất vả. Giữ được nghề với thương hiệu làng hoa giấy Thanh Tiên như ngày nay là nhờ ý thức gìn giữ lưu truyền nghề của nhiều người dân trong làng qua bao đời làm hoa giấy. Hoa giấy Thanh Tiên đã có nhiều thay đổi trong khâu sản xuất, sáng tạo ra nhiều sản phẩm hoa giấy đẹp mắt từ phong cách, chất lượng, loại thể như hoa lan, hoa cúc, hoa đồng tiền... phong phú về màu sắc, đẹp về hình thức, để được lâu, bền màu nhưng vẫn giữ được nét đẹp tinh tế, tự nhiên của các loài hoa.

Tuy nhiên, hiện trạng bảo tồn di sản và phát triển du lịch tại làng tranh dân gian Sinh và hoa giấy Thanh Tiên còn tồn tại nhiều vấn đề. Mặc dù cả hai làng nghề in tranh, làm hoa giấy có một tiềm năng nghề truyền thống phục vụ du lịch khá phong phú, rất thích hợp để khai thác và phát triển du lịch nhưng quá trình khôi phục, xây dựng và phát triển mô hình làng nghề truyền thống phục vụ du lịch trên địa bàn vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cụ thể như sản phẩm du lịch của tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên chưa thực sự phong phú và chất lượng chưa cao, vì vậy du khách chủ yếu chỉ dừng ở mức độ chiêm ngưỡng sản phẩm hoặc mua sản phẩm lưu niệm thuần túy. Du khách khi đến Huế thường có nhu cầu đến tham quan, trải nghiệm cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất tại các làng nghề truyền thống và thích được tham gia vào quá trình sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống. Tuy nhiên các làng hoa giấy Thanh Tiên và tranh dân gian Sinh chưa có được nhiều không gian cho du khách trải nghiệm tham gia tương tác với sản phẩm. Tranh làng Sinh sau khi cúng xong đều đem đốt với đồ vàng mã, điều này cũng làm cho nhiều tranh xưa không còn được lưu giữ, chỉ riêng bức tranh Bà, thờ bốn mệnh là bức tranh duy nhất không bị đốt, để thờ ở trang Bà suốt trong năm cho đến dịp Tết mới thay tranh mới. Mặt khác, với sự pha trộn sử dụng các loại phẩm màu công nghiệp cho cũng như chất liệu giấy không phù hợp đã ít nhiều phá vỡ nét đẹp vốn có của dòng tranh này. Thu nhập nghề in tranh rất thấp, các nghệ nhân tranh dân gian Sinh cho biết trung bình mỗi tháng bán chỉ được khoảng vài trăm tranh và một số bản khắc phục dựng, một số họa cụ dân gian như bút vẽ cây dừa dựng trong ống tre, bột điệp vv...

Hoạt động du lịch tại hai làng tranh dân gian Sinh và hoa giấy Thanh Tiên chưa thực sự thu hút được lực lượng lao động trẻ theo học nghề và giữ nghề, đa số chỉ tham gia theo mùa vụ để duy trì mưu sinh theo thời vụ. Nhìn chung lực lượng lao động ở hai làng nghề truyền thống này có trình độ thấp nên chỉ một số

³ Phạm Đức Dương (2000), Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội, tr 96

ít nghệ nhân có tay nghề cao mới đảm nhận được việc thực hiện nghề cho du khách xem và hướng dẫn họ làm lại các sản phẩm của làng nghề. Các nghệ nhân lớn tuổi rất muốn gắn bó với nghề truyền thống và truyền nghề cho thế hệ sau để duy trì nghề nhưng thật khó để cuốn hút lớp trẻ ở hai làng theo nghề của cha ông khi mà thu nhập thực tế hiện đang thấp.

Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển làng nghề in tranh tờ cúng dân gian và làm hoa giấy phục vụ du lịch đã được quan tâm, song vẫn chưa có tác động làm thay đổi nhiều đến các đơn vị sản xuất. Hoạt động sản xuất tại hai làng nghề vẫn chịu sự tác động chủ yếu của cơ chế tự phát với nhiều sự may rủi khó lường. Cả hai làng nghề nằm trong số lượng ít ỏi các cơ sở nghề và làng nghề được hưởng thụ chính sách ưu đãi khuyến khích của Nhà nước nhưng nhìn chung chưa có được cơ chế phù hợp và nguồn vốn chủ động để hỗ trợ thực chất hơn cho sự phát triển và bảo tồn nghề.

Cũng như những làng nghề khác ở Huế, cơ sở sản xuất tranh in và làm hoa giấy gắn liền với nhà ở, chủ yếu sử dụng lao động thủ công. Quá trình in tranh làng Sinh và làm hoa giấy Thanh Tiên chủ yếu là sử dụng lao động thủ công từ các khâu chuẩn bị và chế tác nguyên vật liệu, vẽ mẫu, tạo bản khắc, nhuộm màu, hoàn thiện sản phẩm ... nhìn chung rất thô sơ và chỉ là sản xuất nhỏ, với năng suất lao động thấp. Các cơ sở sản xuất tranh và hoa giấy đều thiếu các thiết bị hỗ trợ, phương tiện kiểm tra chất lượng nguyên liệu và sản phẩm, vì vậy gần như mọi thứ chủ yếu chỉ dựa vào kinh nghiệm “xưa bầy nay làm”. Tranh làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên là những sản phẩm có truyền thống lâu đời, mẫu mã phong phú, chất lượng tốt nhưng chưa xâm nhập được sâu vào thị trường phục vụ du lịch văn hóa tâm linh do sản phẩm chưa thực sự chuyển đổi thành sản phẩm hàng lưu niệm và sản phẩm chưa gắn kết quá chặt với nhu cầu du lịch văn hóa tâm linh.

4. Tiềm năng của tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên - Một số vấn đề về phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa miền Trung - Huế.

Mỗi làng nghề đều có những nét đặc trưng với những giá trị văn hóa, lịch sử được kết tinh trong từng sản phẩm tinh xảo. Những nghệ nhân giỏi và lâu năm ở các làng nghề là những “bảo tàng sống” của làng nghề, là người giữ và truyền lửa yêu nghề đến các thế hệ sau. Tô Ngọc Thanh cũng đã từng có ý kiến xác đáng về vấn đề này khi bàn về mặt chức năng xã hội, giáo dục thái độ văn hóa của con người đối với hai mối quan hệ chủ yếu của họ là con người – thiên nhiên và quan hệ con người - xã hội ⁴.

⁴ Tô Ngọc Thanh (1993). *Trò chơi và đồ chơi dân gian Việt Nam – Một cái nhìn – Tìm về bản sắc dân tộc của văn hóa*. T/c Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật xb. Hà Nội.

Tranh thờ dân gian làng Sinh và làng hoa giấy Thanh Tiên ở Huế cũng vậy, qua những gì còn tồn tại đã phản ánh nhất quán tư duy hình tượng nghệ thuật của người Việt, người Việt ở đâu cũng giữ nếp gia phong truyền thống, trong đó có sự cúng bái tổ tiên, chiêm bái kính cẩn thần linh, tạo dựng hài hòa những thuộc tính thẩm mỹ cho phù hợp với đời sống hiện đại. Đối với tranh dân gian thờ cúng làng Sinh để đáp ứng nhu cầu đời sống, các nghệ nhân làng Sinh đã nghiên cứu bổ sung thêm đề tài tranh trên cơ sở sử dụng chất liệu và kỹ thuật cổ truyền của cha ông và giới thiệu những nét đẹp sinh hoạt của làng xã như lễ hội vật Sinh, làm ruộng, đan lát, những trò chơi dân gian xưa. Sự thay đổi này để giúp cho dòng tranh này đến được nhiều nơi, phục vụ du khách, tạo nguồn đề tài rộng mở hơn cho phát triển nghề in tranh. Những nội dung được người dân tích lũy trong đời sống như cảnh các trò chơi dân gian, phong cảnh, làm lịch cũng được đưa vào tranh và được nhiều du khách yêu thích. Bên cạnh đó, những bức tranh dân gian còn được bảo quản ở trong những ống tre khi du khách vãn chuyến đi xa, giúp giữ tranh được lâu, điều này cũng góp phần làm sản phẩm du lịch tăng thêm hấp dẫn, giá trị lâu bền. Chỉ những ý tưởng nhỏ của các nghệ nhân làng Sinh, những bức tranh dân gian làng Sinh có điều kiện theo chân khách thập phương đi khắp nơi trên thế giới, sự tinh ý này đã góp phần quảng bá rộng hơn về một dòng tranh cổ xứ Huế.

Với làng hoa giấy Thanh Tiên, xưa kia làng nằm vào dịp lễ tế Nam Giao, triều đình đều đặt dân làng Thanh Tiên làm hàng ngàn bông sen màu trắng và màu hồng để trang hoàng trên đàn tế trong thời gian diễn ra đại lễ, rồi sau một thời gian bị ngưng trệ, đã được phục hồi. Qua thành công của các kỳ Festival, những đóa sen đã vượt ra không chỉ ở làng quê thanh bình mà đến được nhiều chân trời mới, trở thành mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của mảnh đất Cố Đô. Việc làm hoa sen giấy không chỉ nhờ vào sự tài hoa, khéo léo, tỉ mỉ, cẩn thận trong cách làm mà còn dựa vào đôi mắt tinh tế, thổi hồn sáng tạo của các nghệ nhân đã làm cho bó hoa sen gồm hoa, lá, nụ với tạo hình sống động. Hoa sen giấy Thanh Tiên – một trong những biểu tượng đặc trưng của văn hóa Việt Nam đã sang được các nước châu Âu, châu Mỹ, châu Úc qua các lượt khách du lịch khi đến Huế. Nhà nghiên cứu Trương Minh Trai cho rằng: “*Ưu điểm của hoa giấy Thanh Tiên chính là sự phong phú về mặt màu sắc của nhiều loài hoa khác nhau trên một cành hoa*” ⁵. Điều này cũng chính là một trong những phép màu kỳ bí mà du khách được biết đến từ trên một cây hoa có sự hiện diện của nhiều loài hoa, đa sắc đa dạng, là một trong những nét đặc trưng về ý nghĩa tâm linh cũng như chức năng sử dụng và thị hiếu thẩm mỹ.

⁵ Trương Minh Trai (2010). *Giáo trình tổng quan văn hóa Huế*. Nxb Đại học Huế - Huế, tr 300

Hoa giấy ở Thanh Tiên và nghề tranh cúng làng Sinh đều ra đời từ đôi bàn tay khéo léo, tài hoa của những nghệ nhân - người nông dân hiền lành. Ai cũng có thể trở thành nghệ nhân và sáng tạo, nhưng mỗi năm họ chủ yếu làm nghề trong tháng Chạp, vào dịp Tết Nguyên Đán. Những bông hoa Thanh Tiên và tranh Sinh do họ làm ra lại tươi rói suốt năm, màu sắc đậm đà, phong phú thể hiện sự luân chuyển màu sắc trải đủ bốn mùa xuân hạ thu đông, tuy nhiên vẫn đảm bảo nguyên tắc bảng màu ngũ sắc phương Đông. Ngày nay, du khách đến Huế trong các dịp Festival làng nghề truyền thống đều có thể tham quan 2 làng nghề nổi tiếng này. Làng hoa giấy Thanh Tiên và làng Sinh là một trong những địa chỉ du lịch hấp dẫn đối với du khách để tìm hiểu tượng tận hơn về đời sống văn hóa làng cổ xứ Huế tại một vùng quê bình yên và sâu lắng tình người.

5. Định hướng phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hóa tại hai làng nghề tranh dân gian Sinh và hoa giấy Thanh Tiên

Có thể xem Huế là địa bàn có nhiều địa điểm du lịch văn hóa tâm linh với mật độ dày đặc của các địa chỉ văn hóa. Tuy nhiên, thị trường phục vụ du lịch văn hóa tâm linh ở Huế còn đơn điệu, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân cũng như du khách trong và ngoài nước. Tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên tại Huế là những sản phẩm có truyền thống lâu đời, mẫu mã phong phú, chất lượng tốt nhưng chưa xâm nhập được sâu vào thị trường phục vụ du lịch văn hóa tâm linh. Nguyên nhân là sản phẩm chưa được phân phối nhiều đến các địa điểm du lịch. Ngày nay, nhu cầu của thị hiếu, hoa giấy Thanh Tiên và tranh dân gian làng Sinh cũng đã có nhiều thay đổi trong khâu sản xuất, sáng tạo ra nhiều sản phẩm tranh và hoa giấy đẹp mắt từ phong cách, hình thức, chất lượng đến giá cả, để được lâu, bền màu nhưng vẫn giữ được nét đẹp tinh tế, tự nhiên chân thực của từng bức tranh dân gian cũng như từng sự trau chuốt của các loài hoa trên mỗi cành hoa giấy. Các sản phẩm này lại được làm từ chính bàn tay của các nghệ nhân làng cổ. Cùng với chủ trương phát triển và tôn tạo các làng nghề truyền thống địa phương, các nghệ nhân càng có thêm động lực để tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề. Bởi chính hơn ai hết, họ hiểu và cảm nhận được rằng, đó là những giá trị văn hóa – nghệ thuật – tâm linh quý giá đã từng tồn tại và rất cần được tiếp tục nghiên cứu, nuôi dưỡng và duy trì tốt hơn nữa trong đời sống hiện đại. Những giá trị văn hóa của làng nghề truyền thống Huế nói chung và của hai làng nghề tranh dân gian làng Sinh và làng hoa giấy Thanh Tiên nói riêng đã chứng tỏ: “...*yếu tố Việt của truyền thống không hẳn đã mất đi ở Đàng Trong, mà trái lại, nó đã được chọn lọc để kế thừa và phát huy trong một bối cảnh mới*”⁶.

⁶ Phan Thanh Hải (2013). *Lịch sử Đàng Trong Việt*

Việc định hướng để bảo tồn phát triển dòng tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên trong công tác bảo tồn di sản văn hóa địa phương miền Trung là điều cần thiết để làm sống lại các nghề dân gian tại địa phương. Đây sẽ là một giải pháp thúc đẩy sự bảo tồn làng nghề và tạo lợi nhuận về kinh tế. Sự kết nối giữa 2 làng nghề đã hình thành hết sức tự nhiên qua hoạt động du lịch của Thừa thiên Huế. Qua đó, du khách đã có được những trải nghiệm thú vị, có chiều sâu nhân văn khi cùng một lúc được tham quan, tương tác và cảm thụ đầy đủ hơn về những giá trị tâm linh, nhân văn thuần khiết và đầy tính thẩm mỹ của hoa giấy Thanh Tiên và tranh dân gian làng Sinh. Việc đầu tư phát triển sản phẩm phục vụ du khách du lịch văn hóa tâm linh cần được nghiên cứu một cách chuẩn mực hơn, có chiều sâu bền vững trong tiến trình xây dựng, kết nối giữa nét văn hóa truyền thống – hiện đại trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay nhằm đảm bảo được các yếu tố đặc trưng, sáng tạo nhưng không làm mất đi ý nghĩa nội dung tâm linh bí ẩn và sâu nặng triết lý sinh tồn phương Đông.

6. Kết luận

Ngày nay tranh dân gian làng Sinh và làng hoa giấy Thanh Tiên là một bộ phận văn hóa quý giá, góp phần tạo nên những nét riêng tinh tế, nét đặc biệt cấu thành những phẩm chất thẩm mỹ độc đáo trong di sản văn hoá phi vật thể của mảnh đất Kinh đô. Với lịch sử lâu đời và những đặc trưng địa vực của một vùng quê, nơi đây là vùng đất hội tụ của nhiều tầng lớp người khác nhau nên ở vùng này cũng tạo ra nhiều biểu hiện văn hoá khác nhau qua thời gian nó được dung hợp để tạo ra những nét văn hoá riêng cho một vùng đất. Sự dung tụ này đã tạo cho làng Sinh và làng Lại Ân hình thành nên một bản sắc văn hóa riêng biệt độc đáo trong dòng chảy văn hóa Huế, trong đó tranh dân gian làng Sinh và hoa giấy Thanh Tiên góp phần tạo nên một phong vị Huế chân chất, đậm nét nhân văn. Điều này cũng là cơ hội cho sự nhận diện cảm thụ, tìm về các giá trị của một dòng tranh dân gian và nghề làm hoa giấy đặc trưng trên một vùng quê xứ Huế thông qua các nghiên cứu, bảo tồn để từ đó đưa các giá trị phi vật thể của xứ Huế đến với quốc tế, bởi lẽ, bản thân hai sản phẩm này đã phản ánh được tính nhất quán sự tư duy hình tượng nghệ thuật của người Việt, ở đâu có sự tồn tại của người Việt, ở đó có sự cúng bái tổ tiên, sự chiêm bái thần linh, mang hơi thở của tư duy tâm linh cổ của người Việt nhưng vẫn chú trọng đến yếu tố thẩm mỹ dân tộc với những giá trị riêng độc đáo.

REFERENCES

- [1] An,D.V. (2009), O Chau Can Luc, National Political Publishing House. Hanoi, page 94

Nam thế kỷ XVI – XVIII nhìn từ góc độ thủ phủ - Di sản văn hóa Huế nghiên cứu và bảo tồn - Tập 3. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xb. Huế, tr18

- [2] Duong, P.D. (2000), Vietnamese culture in the context of Southeast Asia, Social Science Publishing House. Hanoi
- [3] Hai,P.T. (2013), History of Cochinchina in Vietnam in the 16th - 18th centuries from the perspective of the capital city - Hue cultural heritage research and preservation - Volume 3. Hue Monuments Conservation Center xb. Hue
- [4] Thanh ,T.N.(1993), Vietnamese folk games and toys – A look – Finding the national identity of culture. T/c Research on Culture and Arts xb. Hanoi
- [5] Trai,T.M(2010), Hue culture overview curriculum. Publishing House Hue University - Hue